VNEEP

CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

Scan để biết thêm chi tiết

QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

- Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; góp phần thực hiện cam kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính, thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;
- Được triển khai đồng bộ nhằm hỗ trợ thực thi Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, thể hiện quyết tâm của Chính phủ, các bộ ngành, địa phương cũng như các doanh nghiệp, người dân và toàn xã hội về tiết kiệm năng lượng, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường;
- Kế thừa, phát huy kết quả tích cực và khắc phục hạn chế của Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả các giai đoạn trước; phối hợp và lồng ghép với các chương trình khác đang được thực hiện.

VNEEP

tietkiemnangluong.com.vn

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Huy động mọi nguồn lực trong nước và quốc tế nhằm:
  - Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp quản lý nhà nước;
  - Thực hiện các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật;
  - Nghiên cứu khoa học và phát triển sản phẩm, công nghệ;
  - Chuyển đổi thị trường tiết kiệm năng lượng;
  - Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
  - Thúc đẩy hợp tác quốc tế.
- Hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi hoạt động của xã hội, giảm cường độ năng lượng trong các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

MỤC TIÊU CỤ THỂ

MỤC TIÊU	GIAI ĐOẠN ĐẾN 2025	GIAI ĐOẠN ĐẾN 2030
Đạt mức tiết kiệm năng lượng/tổng tiêu thụ năng lượng	5 – 7%	8 - 10%
Hoàn thiện cơ chế chính sách và quy định của pháp luật về tiết kiệm năng lượng	Hoàn thành	
Giảm mức tổn thất điện năng	<6,5%	<6%
Giảm tiêu hao năng lượng cho từng ngành so với giai đoạn 2015 - 2018:		
➤ *Công nghiệp thép*	3 - 10%	5 - 16,5%
➤ *Công nghiệp hóa chất*	>=7%	>= 10%
➤ *Sản xuất nhựa*	18 - 22,46%	21,55 - 24,81%
➤ *Công nghiệp xi măng*	>=7,5%	>= 10,89%
➤ *Công nghiệp dệt may*	>=5%	>= 6,8%
➤ *Công nghiệp rượu, bia và nước giải khát*	3 - 6,88%	4,6 - 8,44%
➤ *Công nghiệp giấy*	8 - 15,80%	9,90 - 18,48%
Tỷ lệ doanh nghiệp vận tải trọng điểm áp dụng tiết kiệm năng lượng	100%	
Tỷ lệ khu công nghiệp* và cụm công nghiệp** áp dụng giải pháp năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	70%* và 50%**	90%* và 70%**
Tỷ lệ cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm áp dụng quản lý năng lượng	100%	
Đảm bảo việc tuân thủ và thực hiện các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả đối với các công trình xây dựng thuộc phạm vi áp dụng Quy chuẩn	100%	
Số công trình được chứng nhận công trình xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	80	150
Số sản phẩm thực hiện chương trình chuyển đổi thị trường về hiệu suất năng lượng	>=5	
Số chuyên gia được đào tạo và cấp chứng chỉ quản lý năng lượng/kiểm toán năng lượng	3000	5000
Tỷ lệ trường học có hoạt động tuyên truyền, giảng dạy về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	60%	100%
Tỷ lệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có chương trình năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	90%	100%
Số tỉnh duy trì, phát triển hệ thống mạng lưới các đơn vị tiết kiệm năng lượng và sản xuất sạch hơn	>=50	
Xây dựng 01 trung tâm dữ liệu năng lượng Việt Nam và ít nhất: 02 trung tâm đào tạo quốc gia về SDNLTKHQ[1]; 01 mô hình đô thị sử dụng hiệu quả năng lượng; 05 mô hình trình diễn vay vốn đầu tư cho dự án SDNLTKHQ; 02 phòng thử nghiệm hiệu suất năng lượng	Hoàn thành	
Thành lập Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Hoàn thành	
Giảm tiêu thụ xăng, dầu trong giao thông vận tải so với dự báo nhu cầu		5%
Tỷ lệ dán nhãn năng lượng cho sản phẩm vật liệu xây dựng có yêu cầu về cách nhiệt		50%

[1] *SDNLTKHQ: Sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả*

CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH

Rà soát, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính thúc đẩy các dự án tiết kiệm và sử dụng năng lượng hiệu quả

Xây dựng trung tâm dữ liệu về năng lượng và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Tăng cường năng lực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Tăng cường giám sát, đôn đốc, hướng dẫn và đánh giá kết quả thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Thành lập Quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

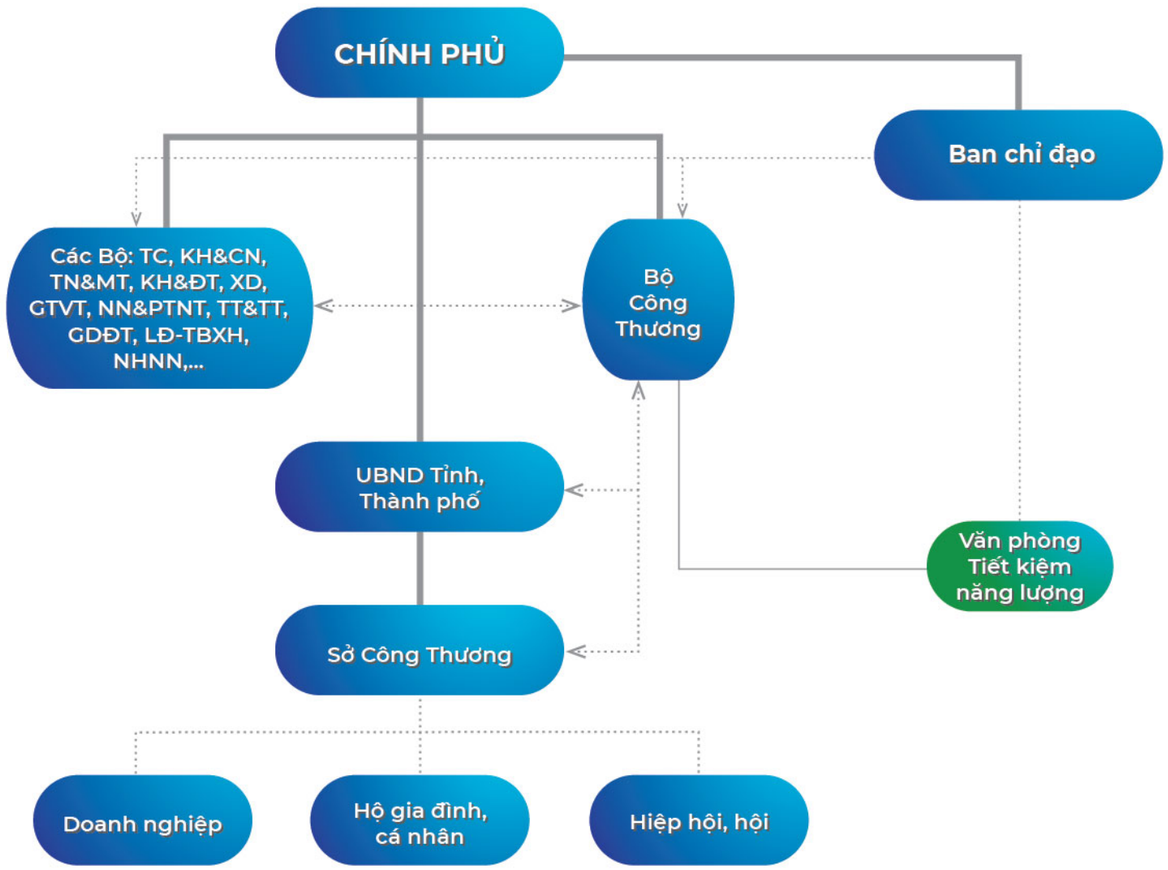

PERSPECTIVES OF VNEEP

- Ensuring the national energy security, contributing to the realization of Vietnam's commitment to the international community on reducing greenhouse gas emission to implement the Paris Agreement on climate change;
- Being synchronously deployed to support the implementation of the Law on Energy Efficiency and Conservation, reflecting the determination of the Government, ministries, localities as well as enterprises, individuals and the whole society on energy saving, climate change response and environmental protection.
- Inheriting and promoting positive results and overcoming limitations of the National Targeted Programme on Energy Efficiency in the previous periods; collaborating and integrating with other ongoing programmes.

VNEEP

vneec.gov.vn

OVERALL OBJECTIVES

- To mobilize all national and international resources, aiming at:
  - Synchronous implementation of assignments and solutions of State management;
  - Implementation of technical assistances;
  - Scientific research and technology and product development;
  - Energy efficiency market transition;
  - Human resource training and development;
  - Enhancing international coorperation.
- To formulate the habit of using energy economically and efficiently in all social activities, to reduce energy intensity in every economic sector and industry towards green growth and sustainable development.

SPECIFIC OBJECTIVES

OBJECTIVES	PERIOD UP TO 2025	PERIOD UP TO 2030
Achieve the saving rate per total national energy consumption	5 – 7%	8 - 10%
Enhance the policy, mechanism and legal regulations on energy efficiency (EE)	Accomplished	
Reduce power losses	<6.5%	<6%
Lower the average specific energy consumption rate for industrial sectors/subsectors compared to that in the period 2015-2018:		
➤ *Iron and steel industry*	3 - 10%	5 - 16.5%
➤ *Chemical industry*	>=7%	>= 10%
➤ *Plastics industry*	18 - 22.46%	21.55 - 24.81%
➤ *Cement industry*	>=7.5%	>= 10.89%
➤ *Textile and garment industry*	>=5%	>= 6.8%
➤ *Beverage industry*	3 - 6.88%	4.6 - 8.44%
➤ *Paper industry*	8 - 15.80%	9.90 - 18.48%
Achieve the rate of key transportation enterprises applying EE trainings/solutions	100%	
Achieve the rate of industrial parks* and industrial clusters** accessing and applying EE solutions	70%* & 50%**	90%* & 70%**
Achieve the rate of designated energy users applying energy management system	100%	
Ensure compliance and implementation of the National Technical Norm on EE Buildings for any construction works under the application scope of the Norms	100%	
Achieve the number of construction works certified green and EE buildings	80	150
Achieve the number of products of market transition programme on EE	>=5	
Achieve the number of energy management/ audit experts to be trained and granted certificates	3000	5000
Achieve the rate of schools with communication and trainings on EE	60%	100%
Achieve the rate of provinces and centrally-affiliated cities to develop and approve plans and programmes on EE	90%	100%
Number of cities and provinces maintain and develop a network of energy-saving and clean production facilities	>=50	
Build 01 Vietnam's energy data center and at least: 02 national training centers on EE, 01 urban model of EE, 05 demonstrations on EE investment projects and 02 EE laboratories	Accomplished	
Establish the Foundation for Energy Efficiency and Conservation Promotion	Accomplished	
Decrease transport fuel consumption compared with demand forecast		5%
Carry out energy labeling of building materials requiring thermal insulation		50%

MAIN TASKS

Review, develop and complete policies and mechanisms on energy efficiency and conservation

Provide technical and financial assistances to promote investment projects on energy efficiency and conservation

Build an energy data center in energy sector and energy efficiency and conservation

Strengthen capacity for energy efficiency and conservation

Inspect, monitor, instruct and evaluate the performance of legal regulations on energy efficiency and conservation

Foster communication for public awareness raising

Enhance international partnerships on energy efficiency and conservation

Conduct scientific research and technology development in energy efficiency and conservation

Establish the Foundation for Energy Efficiency and Conservation Promotion
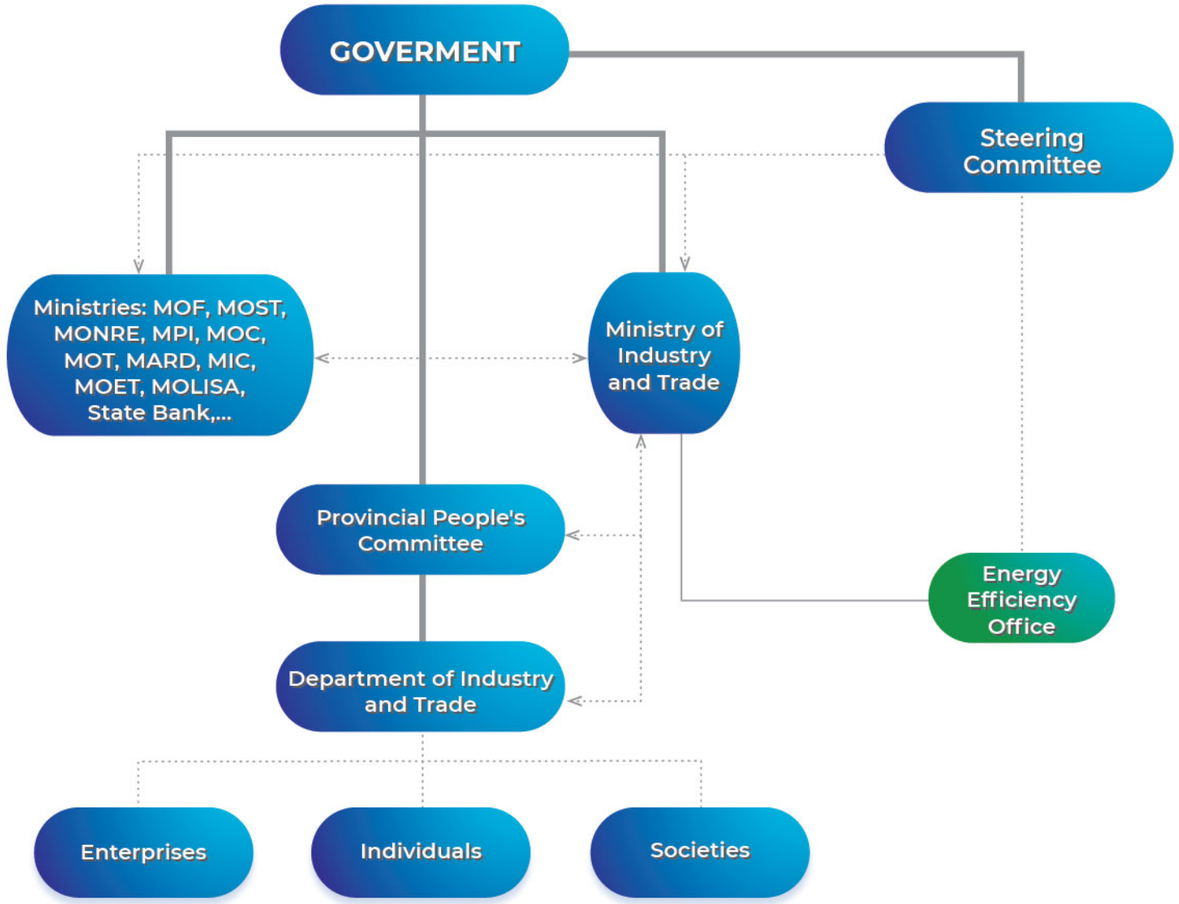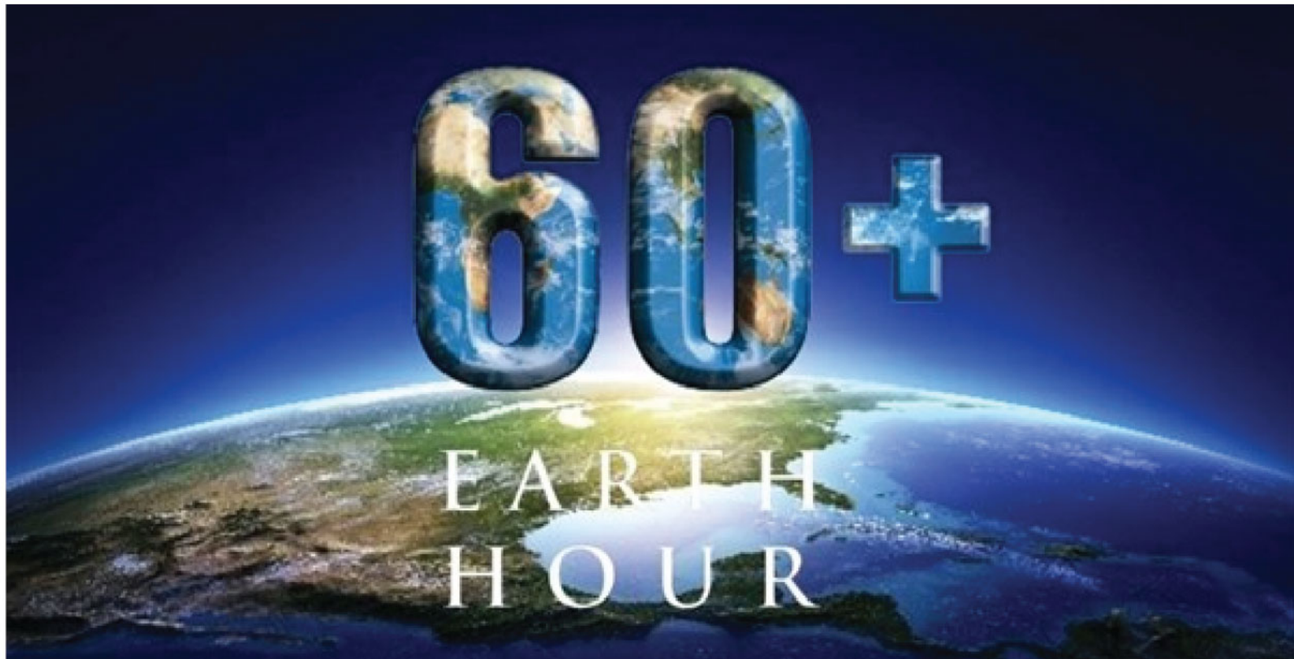
IMPLEMENTATION CHART